

TIẾP CẬN ĐÀO TẠO THEO NĂNG LỰC THỰC HIỆN VÀ MÔ HÌNH THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT DO BỆNH PHONG

AN APPROACH TO PERFORMANCE CAPACITY TRAINING AND A MODEL TO DESIGN CURRICULA FOR HANDICAPPED LEPERS

TS. Đỗ Mạnh Cường

Viện NCPTGDCN _ Đại Học SPKT Tp.HCM

TÓM TẮT

Bài viết này giới thiệu một số mô hình tiếp cận đào tạo như Lý Thuyết Học Thông Thạo, ADDIE (Phân tích, Thiết kế, Phát triển, Thực hiện, Đánh giá), FEA (Phân tích Trước-Sau), và CBT (Đào tạo theo năng lực), từ đó chúng tôi đề nghị một mô hình đặc biệt cho việc thiết kế chương trình đào tạo người khuyết tật do bệnh phong.

ABSTRACT

This paper introduces some of the models such as Learning Mastery, ADDIE (Analysis, Design, Development, Implementation, Evaluation), FEA (Front-End Analysis) models, and CBA (Competency-Based Training Approach). Based on those, we propose a special model to design curricula for handicapped lepers.

I. TIẾP CẬN ĐÀO TẠO THEO NĂNG LỰC THỰC HIỆN VÀ LÝ THUYẾT HỌC THÔNG THẠO

1. Tiếp cận đào tạo theo năng lực thực hiện

Khi thiết kế chương trình đào tạo, với mỗi tiếp cận khác nhau sẽ cho những chương trình khác nhau.

Trong cách tiếp cận truyền thống, người ta phân biệt hai nội dung chính cần đào tạo là kiến thức và kỹ năng. Đây được coi là hai thành phần tạo nên năng lực của một người lao động. Đơn vị của kiến thức là khái niệm và đơn vị của kỹ năng là thao tác. Kiến thức và kỹ năng thường được đào tạo tách biệt nhau (cả về địa điểm và trình tự) với một trật tự phối hợp nào đó tùy theo hoàn cảnh. Một trong những nhược điểm của tiếp cận truyền thống là tạo nên những hệ thống đào tạo tốn thời gian, chi phí và mất nhiều công sức để đào tạo lại.

Tiếp cận truyền thống tỏ ra không mấy thích hợp với nhu cầu của thế giới lao động cũng

như của người lao động hiện nay. Để người học có thể nhanh chóng hòa nhập thực tế sản xuất, có năng lực đáp ứng với các tiêu chuẩn của doanh nghiệp/công ty, rút ngắn thời gian đào tạo .v.v. đa phần các hệ thống dạy nghề trên thế giới hiện nay chuyển sang hướng tiếp cận theo năng lực thực hiện (Competency-Based Training Approach).

Với tiếp cận đào tạo theo năng lực thực hiện (tiếp cận CBT), nội dung đào tạo là năng lực giải quyết các nhiệm vụ sản xuất tại một vị trí làm việc trong doanh nghiệp/công ty. Đơn vị của năng lực thực hiện là các thành tố năng lực, mỗi thành tố năng lực được xác định bởi công việc (task) mà người lao động phải thực hiện. Để thực hiện một công việc, người lao động cần phải có:

- Khả năng sử dụng các công cụ lao động và tư liệu sản xuất để làm ra sản phẩm/bán thành phẩm theo các tiêu chuẩn kỹ thuật qui định.
- Biết tại sao phải làm như thế cũng như tại sao làm khác sẽ hư hỏng
- Làm việc với đầy đủ tinh thần trách nhiệm

trong sự liên đới xã hội.

Như thế, năng lực thực hiện là tổ hợp của kiến thức – kỹ năng – thái độ để có khả năng thực hiện một công việc sản xuất thực tế. Nội dung đào tạo theo năng lực thực hiện không phải là hệ thống khái niệm, hệ thống kỹ năng, nhưng là hệ thống năng lực thực hiện nhiệm vụ sản xuất. Địa điểm đào tạo theo năng lực thực hiện có thể là trong nhà trường hay tại nơi làm việc. Tiêu chuẩn đánh giá đào tạo theo năng lực thực hiện được xác định từ năng lực của người lao động lành nghề trong sản xuất, nên sau khi kết thúc đào tạo người học có thể đảm đương luôn vị trí lao động tương ứng.

Bệnh nhân phong hoặc người KTdBP hầu hết là người trưởng thành, có thể đã có kinh nghiệm về một ngành nghề nào đó trước khi bị bệnh, nhưng nay đang cần được đào tạo nghề để thích ứng cuộc sống với hoàn cảnh mới. Vì thế tiếp cận CBT là tiếp cận phù hợp với thiết kế chương trình đào tạo nghề cho người KTdBP.

Cấu trúc nội dung đào tạo theo cách tiếp cận CBT được xác định bằng phân tích nghề. Khi phân tích nghề, có thể xác định được sơ đồ cấu trúc năng lực với các thành tố năng lực của nó, cũng như các kiến thức, kỹ năng và thái độ liên quan.

2. Lý thuyết học thông thạo

Lý thuyết học thông thạo khẳng định hai nguyên tắc quan trọng trong đào tạo:

- Mọi cá nhân đều có thể thông thạo nội

dung học tập nếu được cung cấp các điều kiện và cơ hội học tập thuận lợi, nhất là có đủ thời gian cần thiết đối với cá nhân.

- Tiêu chí đánh giá kết quả học tập là sự thông thạo nội dung học tập theo các chuẩn mực thực hiện đặt ra. Mọi cá nhân đã thông thạo nội dung học tập theo các chuẩn mực thực tế sẽ được đánh giá như nhau, không phụ thuộc vào thời gian tiêu tốn cho việc học.

Người KTdBP là những người trưởng thành với những kinh nghiệm nghề nghiệp/kinh nghiệm sống khác nhau, mức độ khuyết tật khác nhau .v.v. nên khả năng học tập rất khác nhau. Vì thế, cần áp dụng lý thuyết học thông thạo khi thiết kế chương trình và tổ chức đào tạo nghề cho họ.

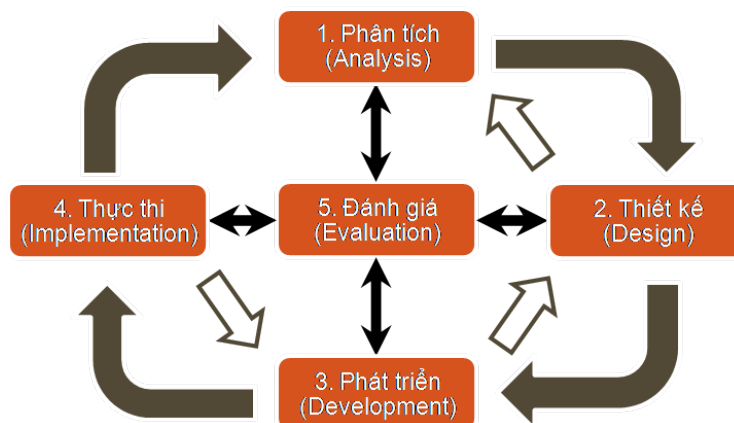
II. MÔ HÌNH THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ CHO NGƯỜI KTdBP

3. Mô hình thiết kế chương trình đào tạo nghề

Hiện nay có khá nhiều mô hình thiết kế chương trình như: mô hình thiết kế hệ thống dạy học, mô hình phân tích trước – sau, mô hình công nghệ đào tạo. Tuy nhiên, được ứng dụng nhiều nhất vẫn là mô hình A.D.D.I.E

Mô hình A.D.D.I.E

Vì đặt cơ sở trên nền tảng lý thuyết cấu trúc hệ thống nên mô hình A.D.D.I.E là mô hình cơ bản trong lĩnh vực thiết kế dạy học.



Hình 1. Mô hình A.D.D.I.E.

Mô hình này có 5 pha: Phân tích (Analysis) – Thiết kế (Design) – Phát triển (Development) – Triển khai (Implementation) – Đánh giá (Evaluation).

Ưu điểm của mô hình này là xác định các pha cho hoạt động thiết kế rõ ràng, logic. Mô hình này có thể áp dụng với nhiều qui mô khác nhau của chương trình cần thiết kế.

Nội dung chi tiết của chương trình phụ thuộc vào kết quả làm việc của pha phân tích và phương thức tiếp cận đào tạo được lựa chọn.

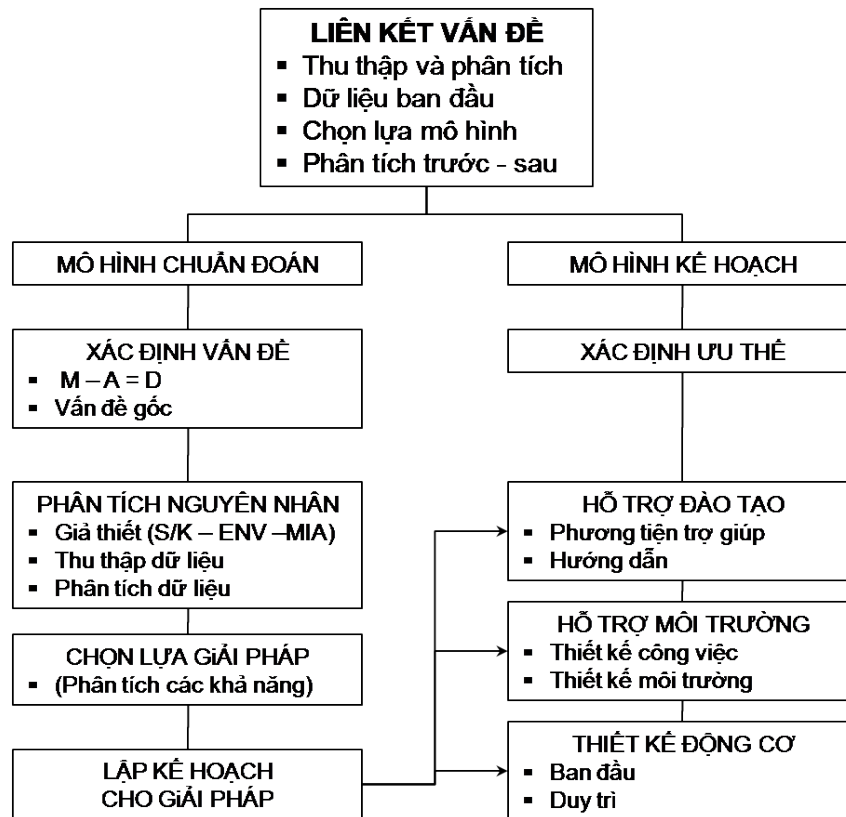
Mô hình phân tích trước sau (Front – End Analysis)

Cách chung, phân tích trước – sau (FEA) là tất cả những gì mà một người quản lí, người đào tạo làm trước khi nêu ra giải pháp cho một vấn đề về năng lực con người (Harless, 1975). Phân tích trước – sau có thể được xem

như phương tiện tìm kiếm giải pháp cho vấn đề đặt ra một cách hệ thống. Phân tích trước –sau đặc biệt quan trọng khi người thiết kế giả thiết rằng nguyên nhân của vấn đề đặt ra là do thiếu động cơ, môi trường nghèo nàn hay thiếu sự đào tạo.

Phân tích trước –sau được chia thành hai mô hình: mô hình chẩn đoán và mô hình kế hoạch. Mô hình chẩn đoán tập trung mô tả và phân tích các thiếu sót của công việc hiện tại, còn mô hình kế hoạch tập trung vào việc ngăn ngừa các sự cố phát sinh trong tương lai. Mô hình chẩn đoán cũng có thể lồng vào mô hình kế hoạch khi các chẩn đoán hoàn tất. Nếu thiết kế chương trình nhằm tới việc thực hiện một chính sách, dịch vụ, chương trình hoặc một sản phẩm trong tương lai thì sử dụng mô hình kế hoạch sẽ là một lựa chọn hợp lý vì mô hình này tập trung vào thiết kế các hỗ trợ đào tạo.

4. Đề xuất mô hình thiết kế chương trình cho người KTdB



Hình 2. Mô hình phân tích trước – sau (FEA)

Một số đặc điểm liên quan đến học nghề của người KTdBP

Đa số người KTdBP ở Việt Nam nằm trong độ tuổi lao động (từ 17 – 55) và xuất thân từ các vùng nông thôn hay miền núi.

Mức độ tàn tật của người KTdBP ở nước ta là vào khoảng trên 70% với khả năng phục hồi một phần là khá cao. Các dạng khuyết tật chủ yếu là: mất thỏ, giảm thị lực, cò cụt rụt ngón tay, liệt ngón cái, mất cảm giác bàn tay bàn chân, cò cụt rụt ngón chân, chân cật cần, loét ổ gà, cắt đoạn chi dưới. Bởi vậy, những nghề cần đến sự tinh tường của xúc giác, sự khéo léo của đôi bàn tay không phù hợp với người KTdBP. Thị lực bị giảm sút mạnh nên không thể đọc sách lâu hoặc không thể tập trung quan sát lâu vào một điểm/khu vực trong quá trình lao động..

Hầu hết bệnh nhân phong đều bị tổn thương các dây thần kinh ngoại biên, cụ thể là: dây thần kinh trụ kết hợp dây thần kinh giữa, dây thần kinh trụ đơn thuần, dây thần kinh hông khoeo ngoài, dây thần kinh chày sau và dây thần kinh số 7.

Kết quả khảo sát khả năng lao động của người KTdBP là:

- Một người lao động thường không thể thực hiện được hết các thao tác lao động, nhưng với những việc phức tạp thì có sự phân công hoặc phối hợp khá tốt để hoàn thành công việc (ví dụ phối hợp để cưa tre).
- Người KTdBP không đủ sức khỏe để làm việc liên tục trong thời gian dài. Sau khoảng 10 - 15 phút họ cần được nghỉ ngơi chút ít để phục hồi sức khỏe (một phần có thể do lâu ngày không làm việc).
- Việc di chuyển vị trí làm việc thường xuyên cũng giúp người KTdBP làm việc được thoải mái hơn, lâu hơn.
- Người KTdBP thích được sử dụng các tài liệu hướng dẫn bằng hình ảnh và có thể sử dụng khá tốt tài liệu hướng dẫn bằng hình ảnh trong quá trình thực hiện công việc.

Vì đời sống khá khó khăn (được nhà nước trợ cấp 120.000đ/người/tháng) nên nhu cầu có việc làm để tăng thu nhập của người KTdBP

rất lớn. Các chương trình đào tạo nghề chỉ có thể thành công nếu gắn liền với việc tổ chức sản xuất ngay từ khâu bắt đầu đào tạo

Mô hình thiết kế chương trình đào tạo nghề cho người KTdBP

Để xây dựng chương trình đào tạo nghề cho bệnh nhân phong sau điều trị (người KTdBP) cần dựa vào các phân tích trên để đề xuất mô hình thiết kế hợp lý.

Với các đặc điểm của người KTdBP như trên, đồng thời chương trình đào tạo nghề cho người KTdBP là vừa là một chương trình hỗ trợ người phong, vừa góp phần vào việc hiện thực hóa các chính sách đối với người KTdBP nên theo phân tích trên, chọn mô hình phân tích trước – sau là hợp lý.

Tuy nhiên, vì ở mô hình FEA các hoạt động thiết kế chương trình và phát triển tài liệu, phương tiện dạy học không được chỉ rõ một cách tách biệt, cũng như thiếu phần triển khai và đánh giá. Những nội dung thiếu sót này lại được thể hiện rõ nét ở mô hình A.D.D.I.E. Vì vậy, cần kết hợp hai mô hình này bằng cách lồng các nội dung của phân tích trước – sau vào mô hình A.D.D.I.E như sau:

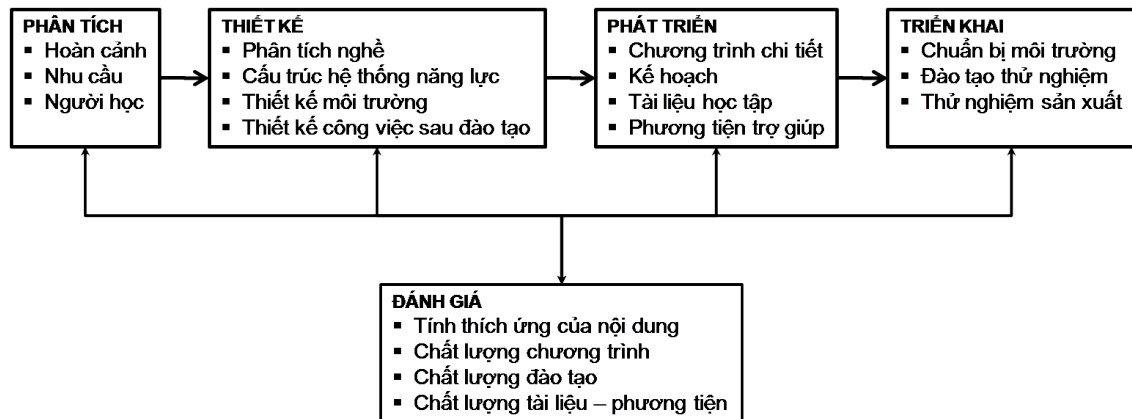
- Pha **liên kết vấn đề**, pha **xác định ưu thế** và pha **thiết kế động cơ** ở mô hình FEA sẽ được đặt trùng khớp với pha **phân tích** của mô hình A.D.D.I.E
- Nội dung pha **hỗ trợ môi trường** ở mô hình FEA được tích hợp vào pha **thiết kế** ở mô hình A.D.D.I.E.
- Nội dung pha **hỗ trợ đào tạo** ở mô hình FEA có nội dung trùng khớp với nội dung pha **phát triển** ở mô hình A.D.D.I.E nên có thể đặt trọn vẹn vào pha này.
- Pha **triển khai** ở mô hình A.D.D.I.E không có ở mô hình FEA nên sẽ được giữ nguyên trong mô hình mới đặc biệt là dành cho phần triển khai thử nghiệm
- Pha **đánh giá** không có trong mô hình FEA mà chỉ có trong mô hình A.D.D.I.E, nhưng nội dung của pha này là cần thiết cho mọi hoạt động thiết kế. Bởi vậy pha đánh giá sẽ có mặt trong mô hình mới. tuy nhiên pha này sẽ hiện diện trong tất cả các pha của

quá trình thiết kế.

Bên cạnh mô hình với các pha hoạt động cụ thể, trong quá trình thiết kế, người thiết kế cần đảm bảo một số yêu cầu sau xuất phát từ tiếp cận năng lực thực hiện và lý thuyết học thông thạo:

- Nội dung đào tạo là năng lực thực hiện cần huấn luyện cho người học.

- Cấu trúc nội dung đào tạo được thể hiện dưới dạng ma trận năng lực với các thành tố của mỗi năng lực thực hiện
- Mỗi năng lực thực hiện trong ma trận là một modul đào tạo tương đối độc lập để có thể thích ứng với sự lựa chọn của người học (theo điều kiện cụ thể của họ)
- Đảm bảo đủ thời gian cho người học hoàn thành nội dung đào tạo.



Hình 3. Mô hình thiết kế chương trình đào tạo nghề cho người KTDBP

Trên cơ sở các phân tích trên, mô hình do chúng tôi đề xuất có hình thức thể hiện cụ thể như hình vẽ.

Mô hình này được áp dụng để xây dựng chương trình đào tạo thử nghiệm trước khi xác định các nguyên tắc thiết kế chương trình.

Mô hình được đánh giá dựa trên kết quả đào tạo và khả năng tổ chức đào tạo linh hoạt theo hoàn cảnh cụ thể

Sau khi thử nghiệm và đánh giá, mô hình sẽ được hoàn chỉnh, bổ sung thêm các nguyên tắc thiết kế để có được bộ tài liệu, công cụ hướng dẫn thiết kế chương trình đào tạo nghề cho người KTDBP.

III. KẾT LUẬN

Sau khi đề xuất mô hình thiết kế chương trình như trên, chúng tôi đã xây dựng các nguyên tắc thiết kế chương trình kèm theo và áp dụng để thiết kế chương trình cho một số nghề như: trồng nấm, đan lát, trồng lan .v.v. tại hai trại phong Bến Sắn (Bình Dương) và Quả Cầm (Bắc Ninh).

Sau khi tổ chức đào tạo nghề trồng nấm theo chương trình đã thiết kế, hiện nay Ban Giám Đốc Bệnh Viện Da Liễu Bến Sắn và Hội Đồng Bệnh Nhân của trại phong đã đầu tư phát triển nghề trồng nấm cho người KTDBP tại đây. Viện Nghiên Cứu Phát Triển GDCN cũng giới thiệu đơn vị hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm do người KTDBP làm ra. Những kết quả này khẳng định độ tin cậy và tính khả thi của mô hình đề xuất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

John Collum.(1993), *Thuật Ngữ Về Chương Trình Dạy Nghề*. Trung tâm giáo dục và dạy nghề cho người lao động. Đại học Bang Ohio, Canada.

Robert M. Diamond. (2001), “Xây dựng và Đánh giá môn học và chương trình học” (Tài liệu dịch). Trường Đại học Nông Lâm, TP Hồ Chí Minh.

Phạm Minh Hạc. (2002), *Tuyển tập tâm lý học*. NXB Giáo Dục. Hà Nội.

Trần Trọng Thủy. (1992), *Khoa học chuẩn đoán tâm lý*. Nhà xuất bản Giáo Dục. Hà Nội.

- Nguyễn Đức Trí. (1995), “Nghiên cứu ứng dụng phương thức đào tạo nghề theo Modul kỹ năng hành nghề.” Báo cáo đề tài cấp Bộ B94-5210pp. Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục, Hà Nội.
- Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội. (2007), “Báo cáo hội nghị toàn quốc về việc làm cho người khuyết tật.” Hà Nội.
- Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội. (2003), “Nguyên Tắc Xây Dựng Và Tổ Chức Thực Hiện Chương Trình Dạy Nghề.” Quy định ban hành kèm theo Quyết Định số 212/2003/QĐ-BLĐTBXH . Hà Nội.
- Tổng cục Dạy nghề. (2004), “Sổ Tay Xây Dựng Chương Trình. Dự án tăng cường các trung tâm dạy nghề” (Strengthening of Vocational Training Centers – SVTC). Hà Nội.
- Tổ chức VNAH. (2004), *Những đặc điểm của người khuyết tật*. Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục - Dự án việc làm cho người tàn tật. Hà Nội.
- Caswell, Hollis L. and Campbell, Doak S.(1997), *Curriculum Development*. American book company. US.
- Finch, Curtis R. and Crunkilton, John R. (1993), *Curriculum Development in Vocational and Technical Education - Planning, Content, and Implimentation* (4th Edition). Allyn & Bacon, Boston. US.
- Parkay, Forrest W. and Hass, Glen. (2000), *Curriculum Planning A Contemporary Approach* (2nd Edition). Allyn and Bacon, A Pearson Education Company. US.
- Robert, E. Norton. (1997), *DACUM Handbook* (2nd Edition). Center on Education and training for Employment. Ohio State University. US.
- Sacks, Oliver. (1989), *A Journey into the World of the Lazzarin Leprosy*.
- William, E.Blank. (1982), *Handbook for Developing Competency-Based Training Program*. US.